

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC MINH PRODUCTION INVESTMENT AND IMPORT-EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: Duc Minh P&I., Jsc

2. Mã số doanh nghiệp: 0110809682

3. Ngày thành lập: 09/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0862126959

Fax:

Email: ducminh13699@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;)	7110
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ gỗ; đồ dùng gia đình và đồ nấu bếp bằng gỗ; tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ)	1629
11.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
12.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (Chi tiết: Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng trong nhà và nhà vệ sinh; sản xuất đồ nội thất bằng gốm; sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm)	2393
13.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

14.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, gôm, sứ, thủy tinh, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao)	4649
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất huy hiệu bằng kim loại)	2599
23.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
24.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng hồ, kính đeo mắt (trừ kính thuốc))	4773
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
31.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
34.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
35.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

36.	Bán buôn tổng hợp	4690
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh)	8299
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại) (Trừ bán buôn vàng)	4662
39.	Thu gom rác thải độc hại (trừ loại Nhà nước cấm)	3812
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
42.	Tái chế phế liệu (trừ loại Nhà nước cấm)	3830
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh)	4772
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính)	7020
47.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính))	6619
52.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

61.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
66.	Xây dựng công trình khai khoáng (Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu)	4292
67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo (Chi tiết: Xây dựng các xưởng hóa chất)	4293
68.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng công trình cửa, xây dựng đường hầm)	4299
69.	Lập trình máy vi tính	6201
70.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
71.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài; sản xuất sợi và tấm dẹt khoáng phi kim; quần áo, mũ; giày dép, giấy, dây bện, dây thừng)	2399
72.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
73.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
79.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THỊ KIM THU'	Tổ dân phố số 7, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0421770011 32	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
2	NGUYỄN XUÂN HOÀI	TDP số 16, Phường Trung Vân, Quận Nam Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0420800000 19	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

3	LÊ KHÁNH HÀ	Tổ dân phố số 7, Thị Trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	042302009254	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ KHÁNH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042302009254

Ngày cấp: 15/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 7, Thị Trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố số 7, Thị Trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội